TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Châu, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lò Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn**: Anh Lò Văn B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị H và anh Lò Văn B.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. **Về con chung:** Chị Lò Thị H và anh Lò Văn B thỏa thuận giao con Lò Bảo Ng, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lò Văn B cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi con Lò Bảo Ng đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/10/2019. Anh Lò Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi đến thời điểm cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tiền cấp dưỡng theo kỳ nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

b. **Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:** Chị Lò Thị H và anh Lò Văn B công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. **Về án phí**: Chị Lò Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000879 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Chị Lò Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh HB;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND xã T;
(đăng ký ngày 14/4/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng